

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-8-2019  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Kim Tuyền.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nguyệt V, sinh năm 1974. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 7/2, đường X, phường L, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: ấp CT, xã TH A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng Ph, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị Chót, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Nguyệt V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ph cưới nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân do tự tìm hiểu trước. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2007, không nhớ ngày tháng năm, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Ph thường xuyên uống rượu say về cãi vã và đánh chị nhưng chưa gây thương tích. Vợ chồng chị không còn sống chung từ năm 2009 cho đến nay. Từ khi không còn sống chung, vợ chồng không có gặp nhau hàn gắn tình cảm, cha mẹ hai bên không tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn. Nay thấy tình cảm không còn, vợ chồng đã ly thân hơn 10 năm nay, chị V yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/7/2004 và Lê Nguyễn Ngọc P1, sinh ngày 06/11/2007, hiện nay cháu P đang sống với anh Ph, cháu P1 đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P1, tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Chị V thống nhất giao cháu P cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Đỗ Thị C trình bày: Bà là mẹ ruột của anh Lê Hoàng Ph, mẹ chồng chị Nguyễn Thị Nguyệt V. Bà không có mâu thuẫn gì với anh Ph, chị V. Hiện nay, anh Ph còn sống chung hộ với bà, Tòa án có gửi thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho anh Ph, bà nhận thay và có giao lại cho anh Ph, nhưng do anh Ph bận công việc nên không đến Tòa án được. Vợ chồng anh Ph, chị V cưới nhau khoảng 16 năm trước, sau khi cưới được 2-3 năm thì vợ chồng mâu thuẫn không còn sống chung cho đến nay. Vợ chồng anh Ph, chị V có 01 con chung là Lê Hoàng P, sinh ngày 30/4/2004, hiện nay đang sống chung với bà và anh Ph, từ khi chị V, anh Ph không còn sống chung thì chị V không có tới lui thăm cháu P. Bà biết nguyện vọng của anh Ph là yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Nguyễn Ngọc P1, sinh ngày 06/11/2007, lúc này anh Ph, chị V đã ly thân nên cháu P1 không phải là con của anh Ph nhưng chưa ly hôn nên giấy khai sinh lấy tên cha là anh Ph, cháu P1 không liên quan đến anh Ph nên không yêu cầu nuôi dưỡng cháu P1. Đối với yêu cầu ly hôn của chị V, bà có nghe anh Ph nói đã ly thân nhiều năm nên tùy Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh Ph, chị V không có tài sản chung, nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt V với anh Lê Hoàng Ph. Về việc nuôi con: Chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V tự nguyện không yêu cầu. Giao cháu P cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ph không đến trình bày ý kiến nên không xem xét. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Anh Lê Hoàng Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Người làm chứng bà Đỗ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do nhưng đã có lời khai với Tòa án. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của BLTTDS.

[4] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nguyệt V và anh Lê Hoàng Ph là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt V là có căn cứ, vì: Chị V trình bày chị và anh Ph đã ly thân hơn 10 năm nay, không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ph dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa nhưng không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị V, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn tình cảm. Phía chị Nguyệt V vẫn cương quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Bà C là mẹ ruột anh Ph cũng trình bày là anh Ph, chị V đã không còn sống chung, không ai gặp ai, bà có nghe anh Ph nói là đã ly thân nhiều năm nên tùy Tòa án giải quyết. Từ đó cho thấy tình cảm của chị V và anh Ph không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt V đối với anh Lê Hoàng Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] **Về việc nuôi con:** Có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/7/2004 và Lê Nguyễn Ngọc P1, sinh ngày 06/11/2007. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Ph, chị V ly thân cho đến nay, cháu P sống chung với anh Ph được chăm sóc đầy đủ, được đi học và cháu P có nguyện vọng sống chung với anh Ph, đồng thời chị V thống nhất giao cháu P cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, không làm ảnh hưởng đến tâm lý cháu P, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu P cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đối với cháu P1 từ trước đến nay đều sống chung với chị V và có nguyện vọng sống chung với chị V. Cháu P1 là nữ rất cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ trong việc ăn uống, sinh hoạt. Chị V là giáo viên thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu P1, đảm bảo cháu được chăm sóc toàn diện, quyền lợi mọi mặt của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu P1 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V đã được Tòa án giải thích về cấp dưỡng nuôi con nhưng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Ph không có văn bản ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào có phát sinh yêu cầu thì anh Ph có quyền khởi kiện theo quy định chung.

[8] Về quyền thăm nom con chung: Chị V, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[9] Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn Nguyễn Thị Nguyệt V chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004240 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Bị đơn Lê Hoàng Ph không phải chịu án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nguyệt V. Cho chị Nguyễn Thị Nguyệt V ly hôn với anh Lê Hoàng Ph.

2. Về việc nuôi con: Có 02 con chung tên Lê Hoàng P, sinh ngày 30/7/2004 và Lê Nguyễn Ngọc P1, sinh ngày 06/11/2007. Giao cho anh Lê Hoàng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng P. Giao cho chị Nguyễn Thị Nguyệt V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Ngọc P1.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V tự nguyện không yêu cầu. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ph không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về nghĩa vụ thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nguyệt V chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số **0004240 ngày 08/3/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 8 năm 2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thị Trang**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thị Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Tuyên - Ngô Thị Lệ Nga**

**Nguyễn Thị Thị Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Tuyên - Ngô Thị Lệ Nga**

**Nguyễn Thị Thì Trang**